

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 95/2019/HS-ST

Ngày: 30-5-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Xuân Hiền**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Liên** và bà **Nguyễn Thị Thùy Liễu**.

Thư ký Tòa án: Bà **Nguyễn Thị Thắm** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Văn Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 78/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

**Lê Văn Đ** - sinh năm 1996 tại Hải Dương; HKTT: Thôn MT, xã LV, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở: Thôn QT, xã LV, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 11/12; con ông Lê Văn Phúc và bà Nguyễn Thị Th, có vợ là Vũ Thị Tr và 02 con lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 58 ngày 24/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

\* Người bị hại: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1991; nơi cư trú: số 11 TB, phường TB, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vắng mặt tại phiên tòa*).

\* Những người tham gia tố tụng khác:

- Người làm chứng:

+ Chị Phùng Thị Phương Th; sinh năm 1993, nơi cư trú: 02/687 LTN, phường HT, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (*vắng mặt*);

+ Chị Vũ Thị Tr; sinh năm 1996, nơi cư trú: Thôn QT, xã LV, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương (*có mặt*);

+ Anh Hàn Nguyên Q, sinh năm 1986; nơi cư trú: 06B/687 LTN, phường HT, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (*vắng mặt*);

+ Anh Phạm Văn X, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn TK, xã AT, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vắng mặt*).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 86/CT-VKS ngày 24/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố Lê Văn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ - Khoản 2 - Điều 134 Bộ luật hình sự với căn cứ:

Vào tối ngày 05/10/2018, Hàn Nguyên Q, Phạm Văn X và Lê Văn Đ cùng ngồi uống bia tại nhà Q ở địa chỉ 6B/687 LTN, phường HT, thành phố Hải Dương. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, do X đi ra ngoài có việc nên Q và Đ đi ra ngoài với mục đích tìm X quay lại. Khi ra ngoài thì Q nhìn thấy anh Nguyễn Th cùng Chị Phùng Thị Phương Th đang ngồi trước cửa nhà Chị Th tại số 2/687 LTN, phường HT; Q tưởng cùng là X nên có nói “Sao lại ngồi như con \*\*\* ở đây”, vì nghĩ Q bảo mình là \*\*\* nên giữa anh T và Q xảy ra xô xát cãi vã, Đ có giải thích là hiểu nhầm thì anh T đã chửi lại Đ. Liên đó X về thấy như vậy, đã dùng tay tát vào mặt anh T còn Q dùng tay đâm vào mặt, người anh T. Anh T bỏ chạy nên bị Đ đuổi theo. Anh T chạy đến trước nhà số 691 LTN thì bị vấp ngã, khi anh T đứng dậy thì Đ đuổi kịp đứng phía sau chéch bên phải anh T, tay phải lấy con dao gấp ở trong túi quần, bật lưỡi dao đâm vòng một nhát từ phải qua trái, từ trước về sau vào ngực phải anh T, sau đó tiếp tục đâm một nhát vào vùng bụng trái của anh T, trong quá trình bị đâm anh T có giơ tay phải ra đỡ nên bị dao đâm trượt qua cẳng tay gây rách da. Sau khi bị đâm anh T bỏ chạy tiếp và được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương điều trị đến ngày 12/10/2018 ra viện. Còn Đ sau khi đâm anh T đã quay lại nhà Q. Khi X đi về đến đầu ngõ 687 thì gặp Chị Th nên X nhặt ở gần chân X một viên gạch chỉ giơ lên đập vào đầu Chị Th gây rách da đầu Chị Th. Chị Th đã được mọi người đưa vào Trung tâm y tế thành phố Hải Dương điều trị.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 224/TgT ngày 06/11/2018 của Phòng giám định pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương đối với anh Nguyễn Thanh T:

Mô tả thương tích: Vùng ngực phải ở khoang liên sườn IV-V cách đường giữa ức 2cm có sẹo vết thương, mô kích thước 5,2x0,15 đến 0,4cm mềm phẳng, không ảnh hưởng vận động; Vùng ngực phải ở khoang liên sườn V-VI đường nách giữa có sẹo dẫn lưu kích thước 2x0,5cm mềm phẳng; Vùng bụng trái ngang mào chậu có sẹo vết thương phần mềm kích thước 2x0,3cm mềm phẳng; Mặt sau 1/3 giữa cẳng tay phải có sẹo vết thương phần mềm kích thước 2,1x0,15cm, dưới có diện xơ kích thước 2,3x1cm, không ảnh hưởng vận động.

Kết luận: Vết thương ngực phải gây thủng ngực, tràn máu khoang màng phổi phải, đã mổ xử lý hiện ổn định, để lại sẹo vết thương, mô, sẹo dẫn lưu kích thước lớn và nhỏ; 02 vết thương phần mềm vùng bụng, khuỷu tay phải kích thước nhỏ. Các tổn thương trên có đặc điểm do vật nhọn sắc gây nên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12% (mười hai phần trăm).

Tại văn bản số 19 ngày 14/5/2019, Phòng giám định pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương giải thích: Vết thương vùng ngực phải gây thủng ngực,

tràn máu khoang mang phổi trái, đã mổ xử lý, tại thời điểm giám định không để lại di chứng được xác định tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 04% (không tính sẹo vết thương, sẹo mổ, dẫn lưu); 04 sẹo vết thương, mổ, dẫn lưu vùng ngực phải, vùng bụng trái, khuỷu tay phải kích thước lớn và nhỏ được xác định tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích chung gây ra là 08%, không tách được tỉ lệ tổn thương của từng vết thương. Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể tính theo công X quy định tại Q tư 20 ngày 12/6/2014 của Bộ y tế sau khi làm tròn được xác định là 12%.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Đ thừa nhận và thành khẩn khai nhận hành vi dùng dao gấp đâm 2 nhát vào vị trí ngực phải và bụng trái anh Nguyễn Thanh T nhằm mục đích gây thương tích cho anh T. Bị cáo nhận X được hành vi của mình là hành vi cố ý gây thương tích đồng thời thể hiện thái độ ăn năn hối cải, nhất trí với kết luận giám định và công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương là đúng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương vì điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình có bố đẻ bị cáo mắc bệnh ung thư giai đoạn cuối phải điều trị, chi phí tốn kém; con thứ hai của bị cáo mới hơn một tuổi, vợ bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định. Đối với trách nhiệm dân sự bị cáo xác định đã bồi thường toàn bộ các khoản cho anh Nguyễn Thanh T số tiền 130 triệu đồng, đến nay anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác.

Người bị hại anh Nguyễn Thanh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh T xác định bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ các khoản cho anh với số tiền 130 triệu đồng, đến nay trách nhiệm dân sự bị cáo đã thực hiện xong, anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác. Anh Nguyễn Thanh T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tới mức thấp nhất cho bị cáo và tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tại địa phương vì bị cáo đã nhận X được lỗi lầm của mình, mặt khác để cho bị cáo có điều kiện lao động tạo thu nhập chăm sóc bố đẻ đang bị bệnh ung thư giai đoạn cuối và con bị cáo còn nhỏ tuổi.

Tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ từ 24 đến 27 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã LV, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã LV trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Lê Văn Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Lê Văn Đ phải thực hiện các nghĩa vụ của người được hưởng án treo theo quy định tại Điều 64 Luật Thi hành án hình sự. Nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định bị cáo Lê Văn Đ có tội và áp dụng pháp luật:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, hồ sơ bệnh án, kết luận giám định, biên bản nhận dạng cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 22 giờ ngày 05/10/2018 tại trước nhà số 691 LTN, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, do phát sinh mâu thuẫn tức thời giữa bị cáo với anh Nguyễn Thanh T. Bị cáo Lê Văn Đ đã thực hiện hành vi dùng dao gấp đâm 2 nhát vào vị trí ngực phải và bụng trái anh Nguyễn Thanh T. Hậu quả, anh Nguyễn Thanh T bị tổn thương cơ thể do thương tích là 12%.

Bị cáo Lê Văn Đ là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận X rõ được hành vi dùng dao gấp đâm gây thương tích cho anh T là vi phạm pháp luật. Với tỷ lệ tổn thương 12% chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt tức thời giữa bị cáo với anh T nhưng bị cáo đã dùng dao gấp để đâm gây thương tích cho anh T được xác định là dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ quy định tại điểm a, i Khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Như vậy, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những trực tiếp xâm phạm đến quyền được bảo vệ sức khỏe của anh T mà còn gây mất trật tự, an toàn xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; sau khi gây thương tích đã tự nguyện bồi thường cho anh T số tiền 130.000.000đ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật

hình sự; mặt khác, người bị hại anh Nguyễn Thanh T đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. HĐXX xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, bản thân không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu do bột phát và xuất phát từ việc hiểu nhầm; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng; có nơi cư trú rõ ràng; hoàn cảnh gia đình khó khăn và đặc biệt có khả năng tự cải tạo. Do vậy, không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo bị cáo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và người bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường với nhau và người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự.

Về xử lý vật chứng: Đối với con dao gấp bị cáo sử dụng gây thương tích cho anh T cơ quan điều tra đã truy tìm sau khi bị cáo vứt đi nhưng không thu giữ được nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về các vấn đề khác:

Hành vi của Hàn Nguyên Q, Phạm Văn X dùng tay nắm anh Nguyễn Thanh T nhưng không gây thương tích. Công an thành phố Hải Dương đã quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với Q và X bằng hình phạt tiền là phù hợp.

Hành vi của Phạm Văn X dùng gạch đập vào đầu Chị Phùng Thị Phương Th gây thương tích 02% đã được cơ quan điều tra khởi tố vụ án, khởi tố bị can trong vụ án khác. Do Chị Th rút yêu cầu khởi tố nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương đã quyết định đình chỉ vụ án, đình chỉ bị can; công an thành phố Hải Dương đã quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với X bằng hình phạt tiền nên không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ **24** (*hai mươi bốn*) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **48** (*bốn mươi tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã LV, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã LV trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Lê Văn Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Lê Văn Đ phải thực hiện các nghĩa vụ của người được hưởng án treo theo quy định tại Điều 64 Luật Thi hành án hình sự. Nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn Đ phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại anh Nguyễn Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Xuân Hiền**